

NGHỊ QUYẾT IX CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG
HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH TƯỜNG (*)

Tóm tắt: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, theo quan niệm của Đảng ta, là nội dung trọng tâm, trụ cột của hệ thống chính trị; là công cụ thực hiện quyền lực của nhân dân. Nhà nước Việt Nam được xây dựng theo nguyên tắc Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Để xây dựng nhà nước như vậy, chúng ta cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có chất lượng cao; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với nhà nước; đồng thời, đẩy mạnh công tác kiện toàn và làm trong sạch bộ máy nhà nước.

Từ khi xuất hiện đến nay, nhà nước luôn là một trong những vấn đề khó khăn nhất, phức tạp nhất; đồng thời, cũng là vấn đề chủ yếu và quan trọng nhất trong hệ thống chính trị của lịch sử nhân loại. Trong thời đại ngày nay, khi tình hình thế giới đã có những thay đổi lớn lao, đặc biệt là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, vấn đề xây dựng nhà nước cách mạng ở một số nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam, càng trở nên cấp thiết và quan trọng hơn bao giờ hết.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, khi nói về nhiệm vụ xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, về cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Nhà nước ta “là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự

phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”(1).

Để nhận thức đúng tư tưởng của Đảng ta về “Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng” với tư cách “công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân”, chúng ta cần phải làm rõ quan niệm về nhà nước pháp quyền, những đặc trưng của nhà nước pháp quyền nói chung và của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng. Hơn thế nữa, chúng ta

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Triết học Đức, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.131-132.

còn phải phân tích tính tất yếu của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân; đồng thời, làm rõ một số vấn đề đang đặt ra trong quá trình xây dựng Nhà nước đó ở nước ta hiện nay.

Trước đây, khi đề cập đến vấn đề nhà nước, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ ra rằng, nhà nước không phải là một hiện tượng vĩnh cửu, bất biến, mà là hiện tượng mang tính lịch sử, có nguồn gốc từ chế độ tư hữu. Nhà nước, ngay từ khi xuất hiện, về thực chất, là chuyên chính chính trị của một giai cấp. Tuy nhiên, cần phải nhận thức và phân biệt rõ ràng, chuyên chính chính trị của giai cấp vô sản khác về chất so với chuyên chính chính trị của các giai cấp bóc lột. Các giai cấp bóc lột thực hiện chuyên chính là vì lợi ích riêng của mình, còn giai cấp công nhân thực hiện sự chuyên chính không phải cho riêng mình mà vì lợi ích chung của toàn thể nhân dân lao động. Mặt khác, nhà nước không chỉ có chức năng chuyên chính giai cấp, mà còn có chức năng xã hội. Theo nguyên lý của học thuyết mácxít về nhà nước, tất cả các nhà nước với tính cách bộ máy quyền lực của giai cấp thống trị đều thực hiện chức năng chuyên chính giai cấp và chức năng xã hội. Giữa các chức năng này có mối quan hệ biện chứng và là điều kiện phát triển của nhau.

Trên thực tế, sự phát triển của xã hội hiện đại đang đòi hỏi nhà nước thực hiện những chức năng của mình trong khuôn khổ luật pháp, mà "quyền lực này trở thành một sức sống của bản thân xã hội, chứ không phải là một lực lượng thống trị và nô dịch xã hội". Trong điều kiện hiện nay, khi dân chủ hoá đời sống xã hội đang

là xu thế phát triển chung của hầu hết các nước, việc xây dựng nhà nước pháp quyền ngày càng trở nên hiện thực và tất yếu.

Ở nước ta hiện nay, trên phương diện lý luận, các quan điểm bản về nhà nước pháp quyền đều thống nhất cho rằng:

- Nhà nước pháp quyền không chỉ dựa trên sự tác động qua lại giữa nhà nước và pháp luật, mà nó còn có quan hệ chặt chẽ và có sự kết hợp hài hoà với xã hội công dân. Nhà nước pháp quyền được xây dựng trên cơ sở xã hội công dân; đồng thời, xã hội công dân được hoàn thành và phát triển thuận lợi trên cơ sở nhà nước pháp quyền.

- Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước, mà là một mô hình tổ chức nhà nước, giúp cho việc thực hiện mục tiêu mang bản chất của một chế độ chính trị.

- Nhà nước pháp quyền có quá trình ra đời, tồn tại và phát triển theo lôgic tất yếu của nó.

- Nhà nước pháp quyền được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tam quyền phân lập (lập pháp, hành pháp, tư pháp). Ba yếu tố quan trọng này cấu thành nội hàm của nhà nước pháp quyền.

Tóm lại, nhà nước pháp quyền là nhà nước được tổ chức dựa trên cơ sở pháp luật, mọi chủ thể (các cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước) phải phục tùng pháp luật; pháp luật phải mang tính dân chủ và pháp lý cao, phù hợp với lẽ công bằng, nhân đạo, thể hiện và đảm bảo đầy đủ những giá trị cao nhất của con người.

Có thể nói rằng, đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền là được tổ chức trên cơ sở pháp luật và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, thực hiện sự cai trị và

quản lý xã hội bằng pháp luật. Cho nên, nhà nước pháp quyền là nhà nước dân chủ. Tuy nhiên, đây chưa phải là dấu hiệu căn bản để phân biệt nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền tư sản. Điểm cơ bản để phân biệt các mô hình nhà nước đó chính là *tính chất* của luật pháp. Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, luật pháp thể hiện một cách sâu sắc ý chí, nguyện vọng của đại đa số nhân dân, phản ánh lợi ích căn bản của nhân dân, là công cụ bảo vệ lợi ích của nhân dân. Thực tế cho thấy rằng, nhà nước pháp quyền tư sản chỉ đại diện và phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản. Trái lại, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước luôn dựa vào pháp luật để đảm bảo mọi quyền hành và lợi ích đều thuộc về nhân dân. Pháp luật, pháp quyền mà chúng ta đang xây dựng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, là "pháp luật của dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân"(2).

Theo quan điểm của Đảng ta, Nhà nước pháp quyền Việt Nam hiện nay bao gồm những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, Nhà nước pháp quyền là nhà nước có hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn chỉnh, có chất lượng cao; thể hiện được ý chí, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với tiến bộ xã hội. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và mọi thành viên trong xã hội phải tôn trọng và nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật.

Thứ hai, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đảm bảo mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền của mình thông qua hình

thức đại diện (qua cơ quan nhà nước do mình bầu ra) và hình thức trực tiếp.

Thứ ba, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, tăng cường tính pháp chế trong xã hội, xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật; bảo đảm thực hiện và bảo vệ quyền tự do cũng như những lợi ích chính đáng, hợp pháp khác của công dân, chịu trách nhiệm trước công dân về mọi hoạt động của mình.

Thứ tư, Nhà nước pháp quyền Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp - hành pháp - tư pháp, nhằm hạn chế sự lạm quyền, lạm quyền, xâm hại tới lợi ích hợp pháp của công dân từ phía nhà nước(3).

Nhà nước pháp quyền là một phạm trù lịch sử. Nó có những giá trị mang tính phổ quát, nhưng cũng có những nét đặc thù được quy định bởi đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng quốc gia, dân tộc. Vì thế, việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền phải phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội cụ thể của mỗi nước. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta luôn coi nhà nước là một nội dung trọng tâm, là cột trụ của hệ thống chính trị, là công cụ thực hiện quyền lực của nhân dân. Đồng thời, chủ trương xây dựng Nhà nước Việt Nam theo

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.453.

(3) Xem: Vũ Hữu Ngoạn (Chủ biên). *Tìm hiểu một số khái niệm trong Văn kiện Đại hội Đảng IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 65-66.

nguyên tắc nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; lấy liên minh công nông và tầng lớp trí thức làm nền tảng, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong những năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều phương diện của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực nhà nước. Tuy nhiên, trong điều kiện thế giới có nhiều biến động và thay đổi nhanh chóng, đất nước chuyển sang xây dựng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tham gia hội nhập quốc tế, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn cần được giải quyết kịp thời, hiệu quả.

Như đã nói ở trên, quản lý xã hội bằng pháp luật, được tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ pháp luật là đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, thực tiễn của nước ta thời gian qua đã cho thấy, trong quá trình xây dựng và kiện toàn nhà nước, pháp luật chưa thực sự chi phối hoạt động của nhà nước, năng lực quản lý, điều hành của nhà nước chưa hiệu quả, chưa dựa vào pháp luật; tình trạng buông lỏng kỷ cương, pháp luật vẫn diễn ra ở nhiều địa phương. Bộ máy nhà nước phần nào vẫn còn hoạt động theo quan hệ quyền uy và mệnh lệnh hành chính. Tình trạng chông chéo, "lấn sân" trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước vẫn chưa được khắc phục. Tất cả những vấn đề đó đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện sự phân cấp, làm hạn chế

quyền chủ động của các ngành, các địa phương.

Bên cạnh đó, cũng phải thấy rằng, hoạt động xây dựng pháp luật ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập dẫn đến tình trạng chất lượng của pháp luật không cao. Nhiều quy định pháp luật hiện hành vẫn còn chịu ảnh hưởng từ hệ thống pháp luật của cơ chế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu bao cấp trước đây. Tình trạng các văn bản pháp luật thiếu sự ổn định, thường xuyên có những thay đổi đã ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động trong đời sống xã hội, ảnh hưởng đến tính hiệu quả, hiệu lực của chính các văn bản pháp luật. Các điều luật đã được công bố, ban hành mới dừng lại ở nguyên tắc chung, cho nên Chính phủ phải đưa ra nhiều Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành. Chính những bất cập này đã dẫn đến việc không phát huy được vai trò quan trọng của pháp luật.

Không chỉ lĩnh vực xây dựng pháp luật, mà cả lĩnh vực thực hiện pháp luật cũng còn tồn tại nhiều yếu kém. Bởi vì, đây là lĩnh vực đưa pháp luật vào đời sống, cho nên nó thường xuyên chịu sự tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan. Một số hiện tượng nhức nhối, như ý thức chấp hành pháp luật của người dân không nghiêm, vận dụng pháp luật một cách tùy tiện, tình trạng "phép vua, thua lệ làng", cơ chế "xin - cho", biến quyền lực nhà nước thành quyền lực riêng của người lãnh đạo, biến "những dây tó của nhân dân" thành những "ông quan cách mạng"... chưa thực sự được ngăn chặn, đẩy lùi.

Hệ thống tư pháp với tư cách một bộ phận của quyền lực nhà nước vẫn còn tỏ ra non yếu trong việc giải quyết các vi phạm pháp luật, các loại tội phạm và các

tranh chấp xảy ra trong đời sống xã hội. Năng lực xét xử của thẩm phán, đặc biệt là thẩm phán toà án địa phương vẫn còn hạn chế, thủ tục tố tụng phức tạp... tạo tâm lý bất an cho những nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, khâu thực hiện án vẫn còn chậm chạp, không triệt để, mặc dù bản án đã có hiệu lực pháp lý. Thực trạng trên làm cho uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật và niềm tin vào công lý của nhân dân bị giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này chủ yếu là do, *một mặt*, chúng ta chưa có đầy đủ thể chế, cơ chế pháp lý cần thiết và phù hợp, dịch vụ thông tin pháp luật chưa kịp thời, chính xác cũng như chưa có cơ chế về chịu trách nhiệm vật chất đối với thông tin lệch lạc; *mặt khác*, việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân còn mang nặng tính hình thức, phong trào, vì vậy, hiệu quả chưa cao, nhất là đối với khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chính điều này dẫn đến việc đa số nhân dân vẫn còn thiếu những hiểu biết cần thiết về kiến thức pháp luật để có thể thực hiện nghĩa vụ công dân, cũng như để đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, bảo vệ công lý và lợi ích chung, lợi ích cá nhân chính đáng của mình.

Có thể khẳng định rằng, trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã phát huy khá tốt vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước. Tuy nhiên, trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo của Đảng cần như thế nào, làm gì để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng...? Rõ ràng, việc làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là rất quan trọng. Thực ra, một

số vấn đề lý luận về vai trò và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước đã được nghiên cứu từ góc độ chính trị học; tuy nhiên, nhiều vấn đề cụ thể vẫn chưa được làm rõ từ phương diện Nhà nước và pháp luật. Chẳng hạn, vấn đề phân định vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng đối với Nhà nước và sự quản lý hành chính của Nhà nước; phạm vi sự lãnh đạo của Đảng, phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; mối quan hệ giữa cơ cấu tổ chức của các cơ quan Đảng với cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương, v.v. vẫn chưa được giải quyết một cách đầy đủ, rõ ràng. Cho nên, trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, không tránh khỏi sự chông chéo, lẫn lộn sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, làm giảm đi tính chủ động và vai trò của các cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, trong điều kiện kinh tế thị trường, không ít cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất, giảm sút ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đọa về đạo đức, lối sống... Tình trạng cán bộ của quyền, quan liêu, tham nhũng không những chậm được phát hiện, mà còn chưa được xử lý nghiêm minh. Chính thực trạng này đã làm mất lòng tin của nhân dân vào một bộ phận đảng viên, cán bộ, cơ quan nhà nước, dẫn đến làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến uy tín, bản chất của Nhà nước ta.

Cần phải khẳng định rằng, trong sự nghiệp đổi mới đất nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước. Song, xét toàn diện mọi mặt, Nhà nước ta chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển xã hội.

Tổ chức bộ máy nhà nước còn cồng kềnh, nặng nề; sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp còn nhiều điểm chưa rõ về chức năng và nhiệm vụ, chưa có sự nhịp nhàng, ăn khớp với nhau. Điều này thể hiện rõ ở tính không chuyên nghiệp của các cơ quan quyền lực nhà nước. Sự hình thành và phát triển tư tưởng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân” là một thành công về mặt lý luận của Đảng ta. Tuy nhiên, nhiều bộ phận trong hệ thống nhà nước chưa thể hiện đầy đủ, đúng đắn tinh thần nhà nước “của dân, do dân, vì dân”. Ở nhiều địa phương, tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở tuy đã thực hiện dân chủ hoá đời sống xã hội, song quyền làm chủ của nhân dân vẫn còn hạn chế, bị vi phạm, chậm được khắc phục. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” vẫn mang tính hình thức, chiếu lệ. Một số cán bộ trong các cơ quan nhà nước vẫn còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tắc trách và thậm chí, vi phạm nghiêm trọng quyền dân chủ của nhân dân. Dân chủ hình thức vẫn còn phổ biến ở nhiều địa phương. Trên thực tế, các hiện tượng mất dân chủ tiếp tục diễn ra trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội với những hình thức đa dạng.

Trước những vấn đề được đặt ra trên đây, có thể khẳng định rằng, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang trở thành một đòi hỏi khách quan, một nhu cầu tất yếu trong quá trình thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân

chủ, văn minh”. Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân, chúng ta cần chú ý giải quyết các vấn đề sau:

- Làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về phương thức và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có hệ thống pháp luật đồng bộ và chất lượng cao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật của quần chúng nhân dân.

- Xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Kiên quyết và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống bệnh quan liêu, tham nhũng trong bộ máy nhà nước, làm trong sạch bộ máy Đảng và Nhà nước.

- Xây dựng thể chế và hoàn thiện bộ máy của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay chỉ có thể thực hiện thành công trên cơ sở nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về Nhà nước chuyên chính vô sản, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đồng thời, chúng ta cần phải quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. □